

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành và áp dụng cho các Tờ khai hàng nhập khẩu đã nộp cho cơ quan hải quan từ ngày 05 tháng 11 năm 2002. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thư trưởng*

TRƯƠNG CHÍ TRUNG

**THÔNG TƯ số 107/2002/TT-BTC ngày 02/12/2002 hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh du lịch lý hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch.**

*Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001 và Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 06/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2001/NĐ-CP ngày 05/6/2001 của Chính phủ về kinh doanh lý hành, hướng dẫn du lịch;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh lý hành và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch như sau:*

**I. ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU**

**1. Tổ chức, cá nhân** khi được cơ quan quản lý nhà nước cấp Giấy phép về kinh doanh lý hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quy định tại khoản 1 Điều 6 và Điều 10 Nghị định số

27/2001/NĐ-CP ngày 05/6/2001 của Chính phủ về kinh doanh lý hành, hướng dẫn du lịch thì phải nộp lệ phí quy định tại Thông tư này.

**2. Mức thu lệ phí cấp Giấy phép về kinh doanh lý hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn du lịch như sau:**

- Kinh doanh lý hành quốc tế: 1.200.000 đồng/giấy phép.

- Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch: 200.000 đồng/thẻ.

**3. Lệ phí kinh doanh lý hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn du lịch thu bằng Đồng Việt Nam.**

**II. TỔ CHỨC THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG**

**1. Tổng cục Du lịch** thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh lý hành quốc tế theo quy định điểm d khoản 2 Điều 7 và Sở Du lịch hoặc Sở Thương mại - Du lịch, Sở Du lịch - Thương mại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 27/2001/NĐ-CP ngày 05/6/2001 của Chính phủ về kinh doanh lý hành, hướng dẫn du lịch.

Cơ quan thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh lý hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn du lịch có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai tại nơi thu lệ phí: đối tượng thu, mức thu lệ phí kinh doanh lý hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch theo đúng quy định tại Thông tư này. Khi thu tiền phải cấp biên lai thu lệ phí (loại biên lai do Bộ Tài chính phát hành) cho người nộp tiền. Biên lai nhận tại Cục Thuế địa phương nơi cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh lý hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch đóng trụ sở và phải quản lý, sử dụng theo đúng quy định của Bộ Tài chính.



b) Mở tài khoản tạm giữ tiền thu lệ phí cấp Giấy phép về kinh doanh lữ hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại Kho bạc nhà nước nơi đóng trụ sở chính. Hàng ngày hoặc chậm nhất là mỗi tuần một lần phải lập bảng kê, gửi toàn bộ tiền lệ phí đã thu được vào tài khoản mở tại Kho bạc nhà nước và phải quản lý chặt chẽ theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

c) Đăng ký kê khai, nộp lệ phí với cơ quan thuế nơi đóng trụ sở, thực hiện thanh toán, quyết toán biên lai thu lệ phí và quyết toán thu, nộp tiền thu lệ phí với cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo đúng quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

**2. Cơ quan thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế được trích 30% và cơ quan cấp thẻ hướng dẫn du lịch được trích 50% trên tổng số tiền phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí phục vụ công tác thu lệ phí theo nội dung cụ thể sau đây:**

a) Chi cho lao động thuê ngoài trực tiếp thu lệ phí về các khoản tiền lương hoặc tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo tiền lương, tiền công theo chế độ hiện hành (kể cả thời gian cán bộ, công chức cơ quan thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch thực tế làm thêm ngoài giờ hành chính theo chế độ quy định).

b) Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu lệ phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công tác phí, công vụ phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

c) Chi sửa chữa thường xuyên, chi sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch.

d) Mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch.

đ) Chi trích Quỹ Phúc lợi, Quỹ Khen thưởng cho cán bộ, công chức, nhân viên trực tiếp thực hiện thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch trong đơn vị. Mức trích lập 2 (hai) Quỹ Khen thưởng và Quỹ Phúc lợi, bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu cao hơn năm trước và bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu thấp hơn hoặc bằng năm trước.

Toàn bộ số tiền lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch được tạm trích theo quy định trên đây, cơ quan thu phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo chế độ quy định.

**3. Tổng số tiền lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch thực thu được (bao gồm số thu bằng tiền mặt, séc hoặc chuyển khoản), sau khi trừ số trích để lại theo tỷ lệ quy định tại điểm 2 Mục này, số còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước (chương, loại, khoản tương ứng, mục 046 Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành) theo thời hạn và thủ tục quy định của Pháp lệnh Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này. Số nộp ngân sách nhà nước do Tổng cục Du lịch nộp được điều tiết toàn bộ cho ngân sách trung ương, Sở Du lịch, Sở Du lịch - Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch nộp được điều tiết toàn bộ cho ngân sách địa phương.**

**4. Việc lập và chấp hành dự toán thu - chi, quyết toán thu - chi tiền thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2002/**



NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây về lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch trái Thông tư này đều hết hiệu lực thi hành.

2. Sở Tài chính - Vật giá, Cục Thuế các tỉnh, thành phố, các cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch và đối tượng nộp lệ phí có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

TRƯƠNG CHÍ TRUNG

BỘ THƯƠNG MẠI

**QUYẾT ĐỊNH số 1428/2002/QĐ-BTM**  
ngày 19/11/2002 ban hành Quy chế về cửa hàng giới thiệu và bán hàng hóa của Lào tại Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

*Căn cứ Hiệp định Hợp tác kinh tế văn hóa, khoa học, kỹ thuật năm 2002 giữa Chính phủ*

*nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ngày 13 tháng 8 năm 2002;*

*Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc mở cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm của Lào tại Việt Nam tại Văn bản số 3492/VPCP-KTTH ngày 27 tháng 6 năm 2002 của Văn phòng Chính phủ;*

*Nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ thương mại giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thông qua việc giới thiệu và bán hàng hóa của Lào tại Việt Nam,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về cửa hàng giới thiệu và bán hàng hóa của Lào tại Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại  
*Thứ trưởng*

MAI VĂN DẦU

**QUY CHẾ về cửa hàng giới thiệu và bán hàng hóa của Lào tại Việt Nam**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 1428/2002/QĐ-BTM ngày 19/11/2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).*

**Điều 1.** Quy định chung.

1. Cửa hàng giới thiệu và bán hàng hóa của